

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh đại học năm 2024 của Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long - Mã đăng ký xét tuyển: KSV

I. THÔNG TIN CHUNG (Tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

1. Tên trường

Tên trường: Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long, gọi tắt là **UEH - Phân hiệu Vĩnh Long**.

Tên Tiếng Anh: University of Economics Ho Chi Minh City – Campus in Vĩnh Long.

2. Sứ mạng của trường:

UEH - Phân hiệu Vĩnh Long là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) ra đời nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long thông qua đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời thực hiện nghiên cứu và chuyển giao khoa học trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, tác động của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn giảng viên cho vùng.

3. Mã trường đăng ký xét tuyển: KSV

4. Địa chỉ các trụ sở:

- Trụ sở chính: Số 1B, Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Các cơ sở học tập và làm việc của Phân hiệu:
 - + Cơ sở số 1B, Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
 - + Cơ sở xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

5. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Phân hiệu:

- Website: <https://vinhlong.ueh.edu.vn>

6. Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh):

- Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn>
hoặc <https://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn/>
- Facebook: <https://www.facebook.com/uehvinhlong>

7. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

- Điện thoại: 0270.3823.443
- Hotline: 0899.00.29.39

8. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp: Chưa có.

9. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

- Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://ueh.edu.vn/vinh-long/quy-che-cong-khai/>

9.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

- Năm 2022 và 2023 Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long (UEH-Phân hiệu Vĩnh Long) đã xét tuyển theo các phương thức tuyển sinh sau:

Stt	Mã PT	Phương thức xét tuyển
1	301	Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
2	411	Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế
3	201	Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi
4	202	Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn
5	402	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
6	100	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT

9.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Stt	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển phương thức 100	Phương thức xét tuyển	Năm 2022						Năm 2023					
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển các PT				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển các PT			
					201	202	402	100			201	202	402	100
I	Lĩnh vực Nhân văn													
1	Tiếng Anh thương mại (Ngành Ngôn ngữ Anh) Tổ hợp XT: D01, D96 Tiếng Anh hệ số 2	100, 201, 202, 301, 402, 411	35	32	48	37	600	17	30	23	48	40	600	17
II	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý													
2	Quản trị (Ngành Quản trị kinh doanh) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	85	59	48	39	600	17	60	26	48	40	600	17
3	Ngành Marketing Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	70	63	48	39	600	17	70	69	48	40	600	17
4	Kinh doanh quốc tế (Ngành Kinh doanh quốc tế) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	60	39	48	39	600	17	50	46	48	40	600	17
5	Thương mại điện tử (Ngành Thương mại điện tử) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07 Toán hệ số 2	100, 201, 202, 301, 402, 411	40	45	48	37	550	17	50	51	48	40	550	17
6	Ngành Tài chính – Ngân hàng Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	80	79	48	39	600	17	80	--	--	--	--	--
7	Ngân hàng Ngành Tài chính – Ngân hàng Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	--	--	--	--	--	--	40	32	48	40	600	17
8	Tài chính Ngành Tài chính – Ngân hàng Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	--	--	--	--	--	--	40	31	48	40	600	17

Stt	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển phương thức 100	Phương thức xét tuyển	Năm 2022						Năm 2023					
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển các PT				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển các PT			
					201	202	402	100			201	202	402	100
9	Kế toán Ngành Kế toán Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	70	63	48	39	550	17	60	52	48	40	550	17
III	Lĩnh vực Máy tính, công nghệ thông tin													
10	Công nghệ và đổi mới sáng tạo (Ngành Công nghệ thông tin) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	--	--	--	--	--	--	30	10	48	40	550	17
11	Robot và Trí tuệ nhân tạo (Ngành Trí tuệ nhân tạo) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	--	--	--	--	--	--	30	8	48	40	550	17
IV	Lĩnh vực Pháp luật													
12	Luật kinh tế (Ngành Luật kinh tế) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D96	100, 201, 202, 301, 402, 411	35	26	48	37	550	17	35	29	48	40	550	17
V	Lĩnh vực công nghệ kỹ thuật													
13	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng) Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	50	47	48	39	550	17	50	49	48	40	600	17
VI	Lĩnh vực Nông lâm nghiệp và thủy sản													
14	Ngành Kinh doanh nông nghiệp Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	35	10	48	37	500	16	30	9	48	40	550	17
VI I	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân													
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	40	3	48	37	600	16	--	--	--	--	--	--

Stt	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển phương thức 100	Phương thức xét tuyển	Năm 2022						Năm 2023					
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển các PT				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển các PT			
					201	202	402	100			201	202	402	100
16	Ngành Quản trị khách sạn Tổ hợp XT: A00, A01, D01, D07	100, 201, 202, 301, 402, 411	--	--	--	--	--	--	30	10	48	40	550	17
Cộng			600	466					600	445				

10. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

- Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử: <https://ueh.edu.vn/dao-tao/dai-hoc-chinh-quy/cu-nhan-chinh-quy-chuan>

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo tại UEH	Năm đào tạo tại PHVL	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm TS
1.	Kinh doanh nông nghiệp	7620114	510/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	24/06/2021			UEH	2021	2020	2022
2.	Kinh doanh quốc tế	7340120	409/QĐ-BGDĐT	11/02/2014			Bộ GDĐT	2013	2020	2022
3.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	391/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	28/02/2019			UEH	2020	2021	2023
4.	Luật kinh tế	7380107	516/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	24/06/2021			UEH	2015	2021	2023
5.	Marketing	7340115	409/QĐ-BGDĐT	11/02/2014			Bộ GDĐT	2013	2021	2023

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo tại UEH	Năm đào tạo tại PHVL	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm TS
6.	Ngôn ngữ Anh	7220201	2625/QĐ-BGDĐT	25/07/2014			Bộ GDĐT	2015	2021	2023
7.	Quản trị khách sạn	7810201	1277/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	07/04/2017			UEH	2016	2023	2023
8.	Quản trị kinh doanh	7340101	1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	12/05/2014			UEH	1990	2020	2023
9.	Tài chính - Ngân hàng	7340201	1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	12/05/2014			UEH	1986	2020	2023
10.	Thương mại điện tử	7340122	515/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	24/06/2021			UEH	2021	2020	2023
11.	Trí tuệ nhân tạo	7480107	93/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	11/01/2023			UEH	2023	2023	2023
12.	Công nghệ thông tin	7480201	841/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	30/03/2023			UEH	2023	2023	2023

11. Điều kiện bảo đảm chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của UEH-Phân hiệu Vĩnh Long: <https://ueh.edu.vn/vinh-long/quy-che-cong-khai>

12. Đường link công khai Đề án tuyển sinh

Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>, <https://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn/> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>

13. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh:

Đường link công khai Quy chế tuyển sinh trên công thông tin điện tử: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn/>

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

UEH-Phân hiệu Vĩnh Long tuyển sinh các đối tượng sau đây theo từng phương thức

- **Đối tượng 1:** Xét tuyển thẳng đối tượng theo quy định của Bộ GDĐT.
- **Đối tượng 2:** Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế.
- **Đối tượng 3:** Xét tuyển thí sinh là học sinh Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy, tốt nghiệp THPT năm 2024.
- **Đối tượng 4:** Xét tuyển thí sinh có quá trình học tập theo tổ hợp môn (theo quy định của UEH) đăng ký xét tuyển từ 6.50 trở lên tính cho các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy và tốt nghiệp THPT.
- **Đối tượng 5:** Xét tuyển thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức đợt 1 năm 2024, tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GDĐT.
- **Đối tượng 6:** Xét tuyển thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, trong đó có kết quả các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển của UEH, tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GDĐT

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

1.2.1 Tuyển sinh trong cả nước đối với các ngành/chương trình: Kinh doanh nông nghiệp, Thuế, Thương mại điện tử, Quản trị khách sạn, Luật kinh tế, Tiếng Anh thương mại, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Robot và trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư), chương trình cử nhân quốc tế Mekong.

1.2.2 Các ngành khác: Tuyển sinh học sinh có hộ khẩu thường trú tại 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long).

1.3. Phương thức tuyển sinh.

- Tuyển sinh năm 2024, Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long (Mã trường KSV) có 06 phương thức tuyển sinh:

TT	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển
1	301	Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT
2	411	Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế
3	201	Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi
4	202	Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn
5	402	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức đợt 1 năm 2024
6	100	Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

1.3.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
Chỉ tiêu	1% chỉ tiêu theo CTĐT

1.3.2. Phương thức 2: Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
Chỉ tiêu	3% chỉ tiêu theo CTĐT
Điều kiện đăng ký xét tuyển	<p>A) Đối với thí sinh có quốc tịch Việt Nam, thuộc một trong các đối tượng:</p> <p>1. Thí sinh có một trong các bằng tú tài/chứng chỉ quốc tế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tú tài quốc tế IB (International Baccalaureate) đạt từ 26 điểm trở lên; - Chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level) đạt từ C đến A. - Chứng chỉ BTEC (Business&Technical Education Council, Hội đồng Giáo dục Thương mại và Kỹ thuật Anh) Level 3 Extended Diploma đạt từ C đến A. <p>2. Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có một trong các chứng chỉ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên. - Chứng chỉ TOEFL iBT từ 73 điểm trở lên. - Chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) mỗi phần thi từ 500 điểm trở lên. - Chứng chỉ ACT (American College Testing) từ 20 điểm (thang điểm 36) trở lên. <p>B) Đối với thí sinh có quốc tịch khác quốc tịch Việt Nam (Lào, Campuchia, Thái Lan,..) và tốt nghiệp THPT nước ngoài (gọi tắt thí sinh nước ngoài):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh nước ngoài đăng ký học tập chương trình bằng tiếng Anh cần đạt điều kiện về ngôn ngữ tiếng Anh của chương trình đó. - Thí sinh nước ngoài đăng ký học tập chương trình bằng tiếng Việt cần đạt điều kiện về ngôn ngữ tiếng Việt theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
	Lưu ý: Thời hạn các chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

1.3.3. Phương thức 3: Xét tuyển học sinh Giỏi

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
Chỉ tiêu	20% chỉ tiêu theo CTĐT
Điều kiện đăng ký xét tuyển	Học sinh Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy, tốt nghiệp THPT năm 2023
Cách xét tuyển	<p>Điểm xét tuyển là tổng điểm được quy đổi từ 04 tiêu chí sau, trong đó 01 tiêu chí bắt buộc và 03 tiêu chí không bắt buộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí bắt buộc: Điểm trung bình học lực năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (thỏa điều kiện Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi). - Tiêu chí không bắt buộc: <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển học sinh Giỏi) tương đương IELTS từ 6.0 hoặc TOEFL iBT từ 73 trở lên (Xem Phụ lục I: Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương). + Học sinh đạt giải thưởng (Nhất, Nhì, Ba) kỳ thi chọn học sinh Giỏi THPT cấp tỉnh, cấp thành phố (trực thuộc trung ương) các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học. + Học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu (Xem Phụ lục II: Danh sách các trường THPT chuyên/năng khiếu).

Bảng 1: Bảng điểm quy đổi các tiêu chí của phương thức xét tuyển học sinh Giỏi đối với chương trình tiếng Việt, chương trình cử nhân quốc tế Mekong

	Điểm quy đổi xét tuyển theo ĐTB học lực năm lớp 10, 11, HK1-lớp 12				Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế					Giải thưởng kỳ thi chọn HSG THPT cấp Tỉnh/TP			Trường THPT Chuyên/năng khiếu		
	ĐTB học lực	ĐQĐ Lớp 10	ĐQĐ Lớp 11	ĐQĐ HK1-Lớp 12	IELTS (Academic)					Ba	Nhì	Nhất	Lớp		
					6.0	6.5	7.0	7.5	8(+)				10	11	12
Điểm quy đổi (ĐQĐ)	8.00 - 8.49	17	17	12	12	14	16	18	20	10	15	20	2	2	1
	8.50 - 8.99	18	18	13											
	9.00 - 9.49	19	19	14											
	9.50 - 10.0	20	20	15											

Lưu ý: Điểm trung bình học lực từng năm được ghi và làm tròn theo học bạ THPT.

1.3.4. Phương thức 4: Xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
Chỉ tiêu	20% đến 30% chỉ tiêu theo CTĐT
Điều kiện đăng ký xét tuyển	<p>Học sinh có điểm trung bình tổ hợp môn (theo quy định của UEH) đăng ký xét tuyển từ 6.5 trở lên cho các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy và tốt nghiệp THPT.</p> <p>Ví dụ: Học sinh chọn tổ hợp A00: Toán, Vật lý, Hóa học để đăng ký xét tuyển phải thỏa điều kiện:</p> <p>+ ĐTB tổ hợp A00 lớp 10 = [(Toán 10 + Vật lý 10 + Hóa học 10)/3] \geq 6.50</p>

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
	+ ĐTB tổ hợp A00 lớp 11 = [(Toán 11 + Vật lý 11 + Hóa học 11)/3] ≥ 6.50 + ĐTB tổ hợp A00 HK1_lớp 12 = [(Toán 12+ Vật lý 12 + Hóa học 12)/3] ≥ 6.50 Lưu ý: Thí sinh xét tuyển bằng tổ hợp môn có Ngoại ngữ là tiếng Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, Nga hoặc Pháp phải có chứng chỉ IELTS ≥ 5.5 hoặc TOEFL iBT từ 62 điểm trở lên.
Cách xét tuyển	Điểm xét tuyển là tổng điểm được quy đổi từ 04 tiêu chí sau, trong đó 01 tiêu chí bắt buộc và 03 tiêu chí không bắt buộc: - Tiêu chí bắt buộc: Điểm trung bình tổ hợp môn đăng ký xét tuyển tính theo năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (thỏa điều kiện Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn). - Tiêu chí không bắt buộc: + Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển theo tổ hợp môn) tương đương IELTS từ 6.0 hoặc TOEFL iBT từ 73 trở lên (Xem Phụ lục I: Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương). + Học sinh đạt giải thưởng (Nhất, Nhì, Ba) kỳ thi chọn học sinh Giỏi THPT cấp tỉnh, cấp thành phố (trực thuộc trung ương) các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học. + Học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu (Xem Phụ lục II: Danh sách các trường THPT chuyên/năng khiếu).

Bảng 2: Bảng điểm quy đổi các tiêu chí của Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn đối với chương trình tiếng Việt, chương trình cử nhân quốc tế Mekong

	Điểm quy đổi xét tuyển theo trung bình tổ hợp môn đăng ký năm lớp 10, 11 và HK1-lớp 12				Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế					Giải thưởng kỳ thi chọn HSG THPT cấp Tỉnh/TP			Trường THPT Chuyên/năng khiếu		
	Điểm trung bình theo tổ hợp môn	ĐQĐ Lớp 10	ĐQĐ Lớp 11	ĐQĐ HK1-Lớp 12	IELTS (Academic)					Ba	Nhì	Nhất	Lớp		
					6.0	6.5	7.0	7.5	8(+)				10	11	12
Điểm quy đổi (ĐQĐ)	6.50 - 6.99	14	14	9	12	14	16	18	20	10	15	20	2	2	1
	7.00 - 7.49	15	15	10											
	7.50 - 7.99	16	16	11											
	8.00 - 8.49	17	17	12											
	8.50 - 8.99	18	18	13											
	9.00 - 9.49	19	19	14											
9.50 - 10.00	20	20	15												

Lưu ý: Điểm môn học từng năm được ghi và làm tròn theo học bạ THPT. Điểm trung bình tổ hợp môn được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

1.3.5. Phương thức 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
Chỉ tiêu	10% chỉ tiêu theo CTĐT
Điều kiện đăng ký xét tuyển	Học sinh tham gia kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức đợt 1 năm 2024 và tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GDĐT
Cách xét tuyển	Điểm xét tuyển là tổng điểm thí sinh đạt được trong kỳ thi đánh giá năng lực (theo quy định của Đại học Quốc gia TP.HCM)

1.3.6. Phương thức 6: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

	Chương trình tiếng Việt, Chương trình cử nhân quốc tế Mekong
Chỉ tiêu	Chỉ tiêu còn lại
Điều kiện đăng ký xét tuyển	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GDĐT, tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, trong đó có kết quả các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển của UEH.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Tùy theo tình hình thực tế tuyển sinh, Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long sẽ điều chỉnh chỉ tiêu giữa các phương thức cho phù hợp quy mô tuyển sinh.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Phương thức xét tuyển thẳng			Phương thức thí sinh TN THPT nước ngoài			Phương thức học sinh Giỏi			Phương thức tổ hợp môn			Phương thức thi đánh giá năng lực			Phương thức thi tốt nghiệp THPT 2024		
				Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT
1	Đại học	7220201	Tiếng Anh thương mại (*)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	D01, D96
2	Đại học	7340101_01	Quản trị kinh doanh	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
3	Đại học	7340115_01	Marketing	301	1	XTT	411	2	NN1	201	14	HSG	202	21	THM	402	7	NL1	100	18	A00, A01, D01, D07
4	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	301	1	XTT	411	2	NN1	201	10	HSG	202	15	THM	402	5	NL1	100	21	A00, A01, D01, D07
5	Đại học	7340122	Thương mại điện tử (*)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	12	HSG	202	18	THM	402	6	NL1	100	12	A00, A01, D01, D07
6	Đại học	7340201_03	Ngân hàng	301	1	XTT	411	1	NN1	201	7	HSG	202	11	THM	402	4	NL1	100	12	A00, A01, D01, D07
7	Đại học	7340201_05	Tài chính	301	1	XTT	411	1	NN1	201	7	HSG	202	11	THM	402	4	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
8	Đại học	7340201_02	Thuế (*)	301	1	XTT	411	2	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	21	A00, A01, D01, D07
9	Đại học	7340301_03	Kế toán doanh nghiệp (S)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	12	HSG	202	18	THM	402	6	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
10	Đại học	7380107	Luật kinh tế(*)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	A00, A01, D01, D96
11	Đại học	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)(*)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
12	Đại học	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo (*)	301	1	XTT	411	2	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	18	A00, A01, D01, D07
13	Đại học	7510605_01	Logistics và Quản lý	301	1	XTT	411	1	NN1	201	10	HSG	202	15	THM	402	5	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07

Stt	Trình độ đào tạo	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Phương thức xét tuyển thẳng			Phương thức thí sinh TN THPT nước ngoài			Phương thức học sinh Giỏi			Phương thức tổ hợp môn			Phương thức thi đánh giá năng lực			Phương thức thi tốt nghiệp THPT 2024		
				Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp XT
			chuỗi cung ứng ^(*)																		
14	Đại học	7620114	Kinh doanh nông nghiệp ^{(S)(*)}	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
15	Đại học	7810201_01	Quản trị khách sạn ^(*)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
16	Đại học	Mekong_VL	Chương trình cử nhân quốc tế Mekong ^(*)	301	1	XTT	411	1	NN1	201	6	HSG	202	9	THM	402	3	NL1	100	10	A00, A01, D01, D07
Cộng theo Phương thức:					16			19			126			189			63			217	
Tổng:																					630

Ghi chú: (*) Các ngành/chương trình có phạm vi tuyển sinh trong cả nước. Các ngành còn lại tuyển sinh học sinh có hộ khẩu thường trú tại 13 tỉnh ĐBSCL bao gồm: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.

(S) Có chương trình đào tạo song bằng tích hợp

1.5. Ngưỡng đầu vào

- Phương thức xét tuyển thẳng: Theo quy định của Bộ GDĐT.
- Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế: Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế thỏa điều kiện xét tuyển của Phương thức này.
- Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi: Học sinh Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy, tốt nghiệp THPT năm 2024.
- Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn: Học sinh có điểm trung bình tổ hợp môn theo quy định của UEH đăng ký xét tuyển từ 6.50 trở lên cho các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy và tốt nghiệp THPT.
- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực: UEH sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với từng ngành xét tuyển trên Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> sau khi có phổ điểm kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức đợt 1, năm 2024.
- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: UEH sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với từng ngành xét tuyển sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trên Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> và theo lịch chung của Bộ GDĐT.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường:

1.6.1. Thông tin Trường (Phân hiệu)

- Tên trường: **PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TẠI TỈNH VĨNH LONG**
- Mã trường: **KSV**
- Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

a. Chương trình Tiếng Việt:

- Thí sinh trúng tuyển vào UEH-Phân hiệu Vĩnh Long là đã trúng tuyển chương trình tiếng Việt.
- Học tại PHVL: 2,5 năm.
- Được tham gia luân chuyển học tại CSC TP. Hồ Chí Minh: 1 năm cuối.

b. Chương trình cử nhân quốc tế Mekong: Phối hợp cùng Viện ISB tuyển sinh: 30 chỉ tiêu. Chương trình gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Giai đoạn 1 (1,5 năm): Học tại Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long.
- Giai đoạn 2: Chuyển tiếp học tập tại Viện ISB (thuộc UEH) hoặc các trường đại học hàng đầu thế giới liên kết với Viện ISB.

c. Thông tin chương trình đào tạo, mã đăng ký xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu:

Stt	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Ngành	Phạm vi tuyển sinh	Tổ hợp PT4	Tổ hợp PT6	Chỉ tiêu
I	Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản						
1	7620114	Kinh Doanh Nông Nghiệp ^(S)	Kinh doanh nông nghiệp	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07	30

Stt	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Ngành	Phạm vi tuyển sinh	Tổ hợp PT4	Tổ hợp PT6	Chỉ tiêu
					- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22		
II	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý						
2	7340101	Quản trị	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh 13 tỉnh ĐBSCL	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22	A00, A01, D01, D07	30
3	7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	Tuyển sinh 13 tỉnh ĐBSCL			50
4	7340115	Marketing	Marketing	Tuyển sinh 13 tỉnh ĐBSCL			70
5	7340201_01	Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	Tuyển sinh 13 tỉnh ĐBSCL			35
6	7340201_02	Tài chính		Tuyển sinh 13 tỉnh ĐBSCL			35
	7340201_02	Thuế (*)		Tuyển sinh cả nước			30
7	7340301	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán	Tuyển sinh 13 tỉnh ĐBSCL			60
8	7340122	Thương mại điện tử(**)	Thương mại điện tử	Tuyển sinh cả nước			60
III	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật						
9	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22	A00, A01, D01, D07	50
IV	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân						
10	7810201	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22	A00, A01, D01, D07	30
V	Lĩnh vực Nhân văn						
11	7220201	Tiếng Anh thương mại(**)	Ngôn ngữ Anh	Tuyển sinh cả nước	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2	D01, D96	30
VI	Lĩnh vực Pháp luật						
12	7380107	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2	A00, A01, D01, D96	30
VII	Lĩnh vực Công nghệ thông tin, máy tính						

Stt	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Ngành	Phạm vi tuyển sinh	Tổ hợp PT4	Tổ hợp PT6	Chỉ tiêu
13	7480201	Công nghệ và đổi mới sáng tạo (*)	Công nghệ thông tin	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22	A00, A01, D01, D07	30
14	7480107	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Trí tuệ nhân tạo	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22	A00, A01, D01, D07	30
15	Mekong_VL	Chương trình Cử nhân quốc tế Mekong được cấp bằng bởi: WSU (Úc); VUW (New Zealand); UVic (Canada); MUST (Đài Loan)	Tài chính Marketing Kinh doanh quốc tế Quản trị nhân lực Kế toán	Tuyển sinh cả nước	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH22	A00, A01, D01, D07	30
					Tổng:		630

(S): Có chương trình đào tạo song bằng tích hợp.

(*): Toán nhân hệ số 2 (Đối với PT6 thi TNTHPT 2024), quy về thang điểm 30.

(**): Tiếng Anh hệ số 2 (Đối với PT6 thi TNTHPT 2024), quy về thang điểm 30.

c. Tổ hợp xét tuyển:

STT	Mã tổ hợp môn	Tên tổ hợp môn	Mã môn	PT4: Tổ hợp môn	PT6: Thi TNTHPT 2024
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	TO-LI-HO	Sử dụng	Sử dụng
2	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	TO-LI-N1	Sử dụng	Sử dụng
3	D27	Toán, Vật lí, Tiếng Nga	TO-LI-N2	Điều kiện: IELTS \geq 5.5 (*)	Không sử dụng
4	D29	Toán, Vật lí, Tiếng Pháp	TO-LI-N3		Không sử dụng
5	D30	Toán, Vật lí, Tiếng Trung	TO-LI-N4		Không sử dụng
6	D26	Toán, Vật lí, Tiếng Đức	TO-LI-N5		Không sử dụng
7	D28	Toán, Vật lí, Tiếng Nhật	TO-LI-N6		Không sử dụng

STT	Mã tổ hợp môn	Tên tổ hợp môn	Mã môn	PT4: Tổ hợp môn	PT6: Thi TNTHPT 2024
8	AH3	Toán, Vật lí, Tiếng Hàn	TO-LI-N7		Không sử dụng
9	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	TO-VA-N1	Sử dụng	Sử dụng
10	D02	Ngữ văn, Toán, Tiếng Nga	TO-VA-N2	Điều kiện: IELTS \geq 5.5 (*)	Không sử dụng
11	D03	Ngữ văn, Toán, Tiếng Pháp	TO-VA-N3		Không sử dụng
12	D04	Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung	TO-VA-N4		Không sử dụng
13	D05	Ngữ văn, Toán, Tiếng Đức	TO-VA-N5		Không sử dụng
14	D06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Nhật	TO-VA-N6		Không sử dụng
15	DD2	Ngữ văn, Toán, Tiếng Hàn	TO-VA-N7		Không sử dụng
16	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	TO-HO-N1	Sử dụng	Sử dụng
17	D22	Toán, Hóa học, Tiếng Nga	TO-HO-N2	Điều kiện: IELTS \geq 5.5 (*)	Không sử dụng
18	D24	Toán, Hóa học, Tiếng Pháp	TO-HO-N3		Không sử dụng
19	D25	Toán, Hóa học, Tiếng Trung	TO-HO-N4		Không sử dụng
20	D21	Toán, Hóa học, Tiếng Đức	TO-HO-N5		Không sử dụng
21	D23	Toán, Hóa học, Tiếng Nhật	TO-HO-N6		Không sử dụng
22	AH2	Toán, Hóa học, Tiếng Hàn	TO-HO-N7		Không sử dụng
23	D96	Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh	TO-N1-XH	Không sử dụng	Sử dụng

1.6.2. Nguyên tắc xét tuyển

a. Nguyên tắc chung

- Thí sinh đăng ký xét tuyển độc lập cho 2 mã tuyển sinh của UEH là KSA (học tại TP.HCM) và KSV (học tại Vĩnh Long).

- Có 2 nhóm chương trình tuyển sinh độc lập cho mã tuyển sinh KSV (học tại Phân hiệu Vĩnh Long). Bao gồm:

+ Chương trình tiếng Việt.

+ Chương trình cử nhân quốc tế Mekong học tại Phân hiệu Vĩnh Long (KSV).

- Tùy theo phạm vi tuyển sinh của các chương trình đào tạo của mã KSV (khu vực ĐBSCL hay toàn quốc) mà thí sinh có thể đăng ký đồng thời 2 nhóm tuyển sinh trên.

- Trường hợp thí sinh được UEH thông báo đủ điều kiện trúng tuyển phương thức xét tuyển sớm (PT1, 2, 3, 4, 5), thí sinh phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ GDĐT, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng khi đăng ký trên hệ thống Bộ GDĐT, trong đó nguyện vọng số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất.

- Sau khi UEH công bố kết quả trúng tuyển cho tất cả các phương thức (PT xét tuyển thẳng, PT xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế, PT xét tuyển học sinh giỏi, PT xét tuyển tổ hợp môn, PT xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia - TP.HCM đợt 1, năm 2024, PT xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024) thí sinh trúng tuyển phải thực hiện thủ tục xác nhận nhập học theo quy định của Bộ GDĐT trước khi nhập học tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long.

b. Nguyên tắc xét tuyển chung và số nguyện vọng giữa các phương thức của chương trình tiếng Việt, Chương trình Cử nhân tài năng Mekong:

b1. Nguyên tắc xét tuyển chung:

- Thí sinh có thể đăng ký nhiều phương thức khác nhau trong tuyển sinh đại học năm 2024 của UEH trong cùng 1 mã tuyển sinh (KSA hay KSV);

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển 01 chương trình đào tạo nhiều phương thức xét tuyển sớm (PT1, 2, 3, 4, 5), UEH xác định 01 phương thức trúng tuyển duy nhất của thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

+ 1: Phương thức xét tuyển thẳng.

+ 2: Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế.

+ 3: Phương thức xét tuyển học sinh giỏi.

+ 4: Phương thức xét tuyển tổ hợp môn.

+ 5: Phương thức xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia - TP.HCM đợt 1, năm 2024.

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển phương thức xét tuyển sớm, đặt nguyện vọng phương thức 6 (phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT) có ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo trùng ngành, hoặc trùng chuyên ngành hoặc trùng chương trình đào tạo đã trúng tuyển phương thức xét tuyển sớm, UEH sẽ ưu tiên xét tuyển theo phương thức xét tuyển sớm (theo phần mềm hỗ trợ xét tuyển chung của Bộ GDĐT).

b2. Số nguyện vọng:

- Phương thức xét tuyển thẳng: Theo quy định của Bộ GDĐT.

- Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế; Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi; Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn; Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực: Thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng/phương thức cho tất cả các chương trình đào tạo, sắp xếp nguyện vọng (NV) từ cao xuống thấp (NV1 là NV cao nhất)

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Theo quy định của Bộ GDĐT.

c. Nguyên tắc xét tuyển từng chương trình:

c.1. Phương thức xét tuyển thẳng: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT và của UEH.

c.2. Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế:

- Điểm xét tuyển là tổng điểm thí sinh đạt được khi tốt nghiệp chương trình tú tài, THPT nước ngoài hay chứng chỉ quốc tế.

- Trong tất cả các ngành, thí sinh được xét bình đẳng theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký.

- Nếu thí sinh đã trúng tuyển 01 nguyện vọng, sẽ không xét nguyện vọng tiếp theo.

- **Tiêu chí phụ:** Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển như sau: Thứ tự nguyện vọng (Trong đó nguyện vọng 1 là cao nhất).

c.3. Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi:

- Điểm xét tuyển là tổng điểm được quy đổi từ 04 tiêu chí của Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi theo thang điểm 100, cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có và quy về mức điểm theo quy định của UEH).

- Trong tất cả các CTĐT, thí sinh được xét bình đẳng theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự nguyện vọng đăng ký (trừ trường hợp quy định tại nội dung **Tiêu chí phụ trong xét tuyển** của Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi).

- Mức điểm ưu tiên đối tượng và khu vực (Chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực) được quy định trong quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT và được quy đổi đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 75,00 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 100) được xác định theo công thức:

$$\text{Điểm ưu tiên quy đổi xét tuyển} = [(100 - \text{Tổng điểm đạt được})/25,00] \times (\text{Mức điểm ưu tiên đối tượng theo thang điểm 100} + \text{Mức điểm ưu tiên khu vực thang điểm 100})$$

Trong đó, mức điểm ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực theo thang điểm 100:

Ưu tiên đối tượng		Ưu tiên khu vực	
Đối tượng	Mức điểm ưu tiên đối tượng	Khu vực	Mức điểm ưu tiên khu vực
ĐT1 đến ĐT4	6.67	KV1	2.50
ĐT5 đến ĐT7	3.33	KV2-NT	1.67
		KV2	0.83
		KV3	0

- Nếu thí sinh đã trúng tuyển 01 nguyện vọng, sẽ không xét nguyện vọng tiếp theo.

- **Tiêu chí phụ:** Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển theo thứ tự như sau: 1. Điểm trung bình môn Toán học kỳ 1 lớp 12; 2. Điểm trung bình môn tiếng Anh học kỳ 1 lớp 12; 3. Thứ tự nguyện vọng.

c.4. Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn

- Điểm xét tuyển là tổng điểm được quy đổi từ 04 tiêu chí của Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn theo thang điểm 100, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có và quy về mức điểm theo quy định của UEH).

- Trong tất cả các CTĐT, thí sinh được xét bình đẳng theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký (trừ trường hợp quy định tại nội dung Tiêu chí phụ trong xét tuyển của Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn).

- Mức điểm ưu tiên đối tượng và khu vực (Chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực) được quy định trong quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT và được quy đổi đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 75,00 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 100) được xác định **theo công thức như Phương thức học sinh Giỏi.**

- Nếu thí sinh đã trúng tuyển 01 nguyện vọng, sẽ không xét nguyện vọng tiếp theo.

- **Tiêu chí phụ:** Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển theo thứ tự như sau: 1. Điểm trung bình môn Toán học kỳ 1 lớp 12; 2. Điểm trung bình môn tiếng Anh học kỳ 1 lớp 12; 3. Thứ tự nguyện vọng.

c.5. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực:

- Điểm xét tuyển là tổng điểm thí sinh đạt được trong kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức đợt 1, năm 2024 theo thang điểm 1200 (theo quy định của Đại học Quốc gia TP.HCM) cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có và quy về thang điểm theo quy định UEH).

- Trong tất cả các CTĐT, thí sinh được xét bình đẳng theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký (trừ trường hợp quy định tại nội dung Tiêu chí phụ trong xét tuyển của Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực).

- Mức điểm ưu tiên đối tượng và khu vực (Chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực) được quy định trong quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT và được quy đổi đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 900,00 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 1200) được xác định theo công thức:

$$\text{Điểm ưu tiên quy đổi xét tuyển} = [(1200 - \text{Tổng điểm đạt được})/300,00] \times (\text{Mức điểm ưu tiên đối tượng theo thang điểm 1200} + \text{Mức điểm ưu tiên khu vực theo thang điểm 1200})$$

Trong đó, mức điểm ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực theo thang điểm 1200:

Ưu tiên đối tượng		Ưu tiên khu vực	
Đối tượng	Mức điểm ưu tiên đối tượng	Khu vực	Mức điểm ưu tiên khu vực
ĐT1 đến ĐT4	80	KV1	30
ĐT5 đến ĐT7	40	KV2-NT	20
		KV2	10
		KV3	0

- Nếu thí sinh đã trúng tuyển 01 nguyện vọng, sẽ không xét nguyện vọng tiếp theo.

- **Tiêu chí phụ:** Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển như sau: Thứ tự nguyện vọng (Trong đó nguyện vọng 1 là cao nhất).

c.6. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân (quy đổi trong trường hợp tổ hợp xét tuyển có bài thi/môn thi tính hệ số) theo Quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT.

- Đối với từng CTĐT, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự nguyện vọng đăng ký (trừ trường hợp quy định tại nội dung Tiêu chí phụ trong xét tuyển của Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024).

- Nếu thí sinh đã trúng tuyển 01 nguyện vọng, sẽ không xét nguyện vọng tiếp theo.

- Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long chỉ sử dụng kết quả điểm thi của bài thi, điểm thi các môn thi thành phần của bài thi Khoa học tự nhiên trong

kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 để xét tuyển. Không sử dụng kết quả miễn thi môn Ngoại ngữ (tiếng Anh).

- **Tiêu chí phụ:** Trong trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển theo thứ tự: 1. Kết quả bài thi Toán, 2. Kết quả bài thi tiếng Anh, 3. Thứ tự nguyện vọng.

1.6.3. Các chương trình

1.6.3.1. Chương trình tiếng Việt:

- Thí sinh trúng tuyển vào UEH-Phân hiệu Vĩnh Long là đã trúng tuyển chương trình tiếng Việt.

- Học tại PHVL: 2,5 năm.

- Tham gia luân chuyển học tại CSC TP. Hồ Chí Minh: 1 năm cuối.

1.6.3.2. Chương trình cử nhân quốc tế Mekong: Phối hợp cùng Viện ISB tuyển sinh: 30 chỉ tiêu.

a. Chương trình gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Giai đoạn 1 (1,5 năm): Học tại Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long.

- Giai đoạn 2: Chuyển tiếp học tập tại Viện ISB hoặc các trường đại học hàng đầu thế giới liên kết với Viện ISB.

b. Điều kiện tuyển sinh, bằng cấp:

c. Điều kiện tuyển sinh:

- Phạm vi tuyển sinh toàn quốc và các nước tiểu vùng sông Mekong (Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar,...).

- Để được xét tuyển vào chương trình, thí sinh phải đạt các điều kiện sau:

+ Là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, có điểm Trung bình năm học lớp 12 hoặc điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt điểm xét tuyển được công bố hàng năm; hoặc

+ Là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, trúng tuyển vào Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;

+ Đồng thời, học sinh cần có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS (Academic) 5.5 (Viết 5.0) hoặc đạt yêu cầu bài kiểm tra tiếng Anh đầu vào theo quy định.

Lưu ý: Đối với các thí sinh trúng tuyển chưa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên phải đạt điểm chuẩn bài thi tiếng Anh đầu vào (Placement Test) của chương trình (Đối với sinh viên chưa đạt trình độ tiếng Anh đầu vào tương đương IELTS 5.5 ((Viết 5.0) sẽ tham gia vào chương trình đào tạo Tiếng Anh học thuật (EAP) trước khi bước vào giai đoạn đào tạo chính khóa).

d. Bằng cấp: Do trường đối tác cấp bằng.

1.6.3.3. Chương trình song ngành tích hợp:

- Kinh doanh nông nghiệp và Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Kinh doanh nông nghiệp và Kinh doanh quốc tế.

- Kế toán doanh nghiệp và Thuế

Thí sinh xem thông báo cụ thể tại Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

a) Phương thức xét tuyển thẳng.

- Thí sinh nộp hồ sơ tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long (Phòng Tuyển sinh – Truyền thông, địa chỉ: 1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh xem hướng dẫn cụ thể trên Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>

b) Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế; Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi; Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn; Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực:

- Thí sinh xem hướng dẫn cụ thể trên Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>

- Sau khi đăng ký xong trên Cổng tuyển sinh của UEH (cổng xét tuyển của UEH-Phân hiệu Vĩnh Long), thí sinh tiếp tục đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch chung.

c) Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Sau khi có kết quả tốt nghiệp THPT năm 2024 và theo lịch chung của Bộ GD&ĐT, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với từng ngành xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>

- Thí sinh được thực hiện điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển nhiều lần theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Trường hợp thí sinh được UEH-Phân hiệu Vĩnh Long thông báo trúng tuyển một phương thức, hay nhiều phương thức (PT xét tuyển thẳng, PT xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế, PT xét tuyển học sinh giỏi, PT xét tuyển tổ hợp môn, PT xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia - TP. Hồ Chí Minh đợt 1, 2024) thí sinh phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng khi đăng ký trên hệ thống Bộ GD&ĐT, trong đó nguyện vọng số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất.

- Sau khi UEH-Phân hiệu Vĩnh Long công bố kết quả trúng tuyển cho tất cả các phương thức (PT xét tuyển thẳng, PT xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế, PT xét tuyển học sinh giỏi, PT xét tuyển tổ hợp môn, PT xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia - TP.HCM đợt 1, năm 2024, PT xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024) thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long.

- Các mốc thời gian, địa điểm cụ thể được công bố và hướng dẫn trên Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn>

1.8. Chính sách ưu tiên.

Theo Quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024.

1.9. Lệ phí xét tuyển.

- Thí sinh đăng ký trên Cổng tuyển sinh của Bộ GDĐT: Phương thức xét tuyển thẳng, xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và các nguyện vọng của Phương thức xét tuyển sớm: Dự kiến 20.000đ/nguyện vọng.

- Phương thức xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế; Phương thức xét tuyển học sinh Giỏi; Phương thức xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn; Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực: Thí sinh đóng lệ phí 30.000 VNĐ/phương thức.

Trong các đợt xét tuyển bổ sung (nếu có), thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí theo quy định của UEH

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa từng năm.

1.10.1. Học phí dự kiến chương trình tiếng Việt (bằng 60-65% học phí của cơ sở tại TP.HCM)

Đơn vị tính: đồng

Năm 1 2024-2025	Năm 2 2025-2026	Năm 3 2026-2027	Năm 4 2027-2028
625.000đ/tín chỉ	657.000đ/tín chỉ	690.000đ/tín chỉ	725.000đ/tín chỉ

- Đối với các học phần thực hành, đồ án, thực tế, ... của chương trình **Robot và Trí tuệ nhân tạo**: mức học phí tín chỉ = 1,2 x mức học phí tín chỉ học phần lý thuyết

Lộ trình tăng học phí (mức tăng không quá 5%/năm).

1.10.2. Học phí tạm tính toàn khóa và học bổng Chương trình cử nhân Quốc tế Mekong học tại UEH - Phân hiệu Vĩnh Long và quốc tế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC	TỔNG HỌC PHÍ	HỌC BỔNG	ĐIỀU KIỆN
GIAI ĐOẠN 1: 1,5 NĂM			
Phân hiệu UEH Vĩnh Long	210.000.000 VND (17.500.000VND/môn,12 môn)	100% học phí	Xét điểm trung bình lớp 12 và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS (Academic) 7.5 (các điểm thành phần 6.0).
		50% học phí	Xét điểm trung bình lớp 12 và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS (Academic) 6.5 (các điểm thành phần 6.0).
		30% học phí	Xét điểm trung bình lớp 12 và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS (Academic) 6.0 (các điểm thành phần 5.0).
GIAI ĐOẠN 2: 1,5 NĂM			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC	TỔNG HỌC PHÍ	HỌC BỔNG	ĐIỀU KIỆN
Western Sydney Việt Nam	210.000.000 VND (17.500.000VND/môn, 12 môn)	50% học phí	Xét kết quả học tập các môn học đầu tiên trong năm 1 và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế PTE tăng ít nhất 1 bậc so với trình độ tiếng Anh đầu vào Giai đoạn 1.
		30% học phí	
Đại học Western Sydney, Úc	43.440 AUD (3.620 AUD/môn, 12 môn)	6.000 AUD	Nếu chuyển tiếp học tại WSU và đạt GPA 7.5 trở lên đối với các môn giai đoạn 1
		3.000 AUD	Nếu chuyển tiếp học tại WSU
Đại học Victoria Wellington, New Zealand	46.800 NZD (3.900 NZD/môn, 12 môn)	1/3 học phí 2 học kỳ đầu	Đạt điểm trung bình của các môn học tại cơ sở Phân hiệu UEH Vĩnh Long từ A- trở lên
Đại học University of Victoria, Canada (UVic)	35.268 CAD (2.939 CAD/môn, 12 môn)	1,200 CAD	Nếu đạt GPA 8.0 trở lên đối với các môn giai đoạn 1

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

Tuyển sinh bổ sung đợt 1: UEH-Phân hiệu Vĩnh Long chỉ thực hiện tuyển sinh bổ sung đợt 1 trong trường hợp tuyển sinh đợt chính thức còn chỉ tiêu, tuyển sinh bổ sung đợt 1 thực hiện với các tiêu chí như sau:

1.11.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GDĐT.

1.11.2. Phạm vi tuyển sinh:

- **Tuyển sinh trong cả nước đối với các ngành:** Kinh doanh nông nghiệp, Thương mại điện tử, Quản trị khách sạn, Ngôn ngữ Anh, Luật kinh tế, Thuế, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Robot và trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư), chương trình cử nhân quốc tế Mekong.

- **Các ngành khác:** Tuyển sinh đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long)..

1.11.3. Phương thức tuyển sinh:

- **Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT năm 2024 (Mã phương thức: 100):** Thí sinh đạt yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của UEH- Phân hiệu Vĩnh Long.

- **Xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn (Mã phương thức: 202):** Học sinh có điểm trung bình tổ hợp môn đăng ký xét tuyển từ 6.50 trở lên cho các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy và tốt nghiệp THPT.

Hoặc các phương thức khác do Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh quy định cụ thể trong thông báo xét tuyển.

1.11.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long (trong đợt chính thức), Hội đồng Tuyển sinh xem xét, thông báo trên Cổng tuyển sinh <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>.

1.11.5. Nguyên tắc tuyển sinh:

Điểm xét tuyển sẽ xét tuyển thí sinh có điểm từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, UEH-Phân hiệu Vĩnh Long sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển như sau: Điểm trung bình môn Toán lớp 12 từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

1.11.6. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian, hình thức nhận đăng ký xét tuyển

Thời gian đăng ký xét tuyển: Do Giám đốc Đại học UEH quy định, phù hợp phương thức tổ chức đào tạo, khung kế hoạch thời gian năm học tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long và thông báo trên Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>.

1.11.7. Lệ phí xét tuyển:

Thí sinh nộp lệ phí theo quy định của Bộ GDĐT và của UEH và thông báo trên Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>.

1.12. Các nội dung khác

1.12.1. Chính sách học bổng chương trình tiếng Việt

HỌC BỔNG TUYỂN SINH			
Học bổng	Số suất	Giá trị học bổng (đồng/suất)	Tổng học bổng (đồng)
Học bổng xuất sắc	05	15.000.000 đồng/suất	75.000.000
Học bổng toàn phần	15	10.000.000 đồng/suất	150.000.000
Học bổng bán phần	36	5.000.000 đồng/suất	180.000.000
HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP			
Học bổng toàn phần	05	10.000.000 đồng/suất	50.000.000
Học bổng bán phần	10	5.000.000 đồng/suất	50.000.000
Tổng kinh phí			505.000.000

Học bổng ưu tiên cho 3 chương trình Công nghệ đổi mới sáng tạo, Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư), Kinh doanh nông nghiệp: 100% học sinh có hộ khẩu ĐBSCL theo học 3 chương trình đào tạo (Công nghệ và đổi mới sáng tạo; Robot và trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư) và Kinh doanh nông nghiệp) tại Phân hiệu Vĩnh Long được nhận học bổng 100% học phí học kỳ đầu (đối với sinh viên

có tiêu chí xét tuyển đạt loại giỏi), 50% học phí học kỳ đầu (cho sinh viên có hộ khẩu ĐBSCL còn lại).

Lưu ý:

- Giá trị học bổng tính theo học phí chương trình tiếng Việt.
- UEH - Phân hiệu Vĩnh Long sẽ có thông báo cụ thể quy định học bổng tại website <https://vinhlong.ueh.edu.vn> hoặc <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>.

1.12.2. Học bổng Mekong Talent 100 (chương trình cử nhân quốc tế Mekong):

- **Học bổng 100%:** Phân bổ mỗi tỉnh 01 suất và sinh viên quốc tế.
- **Học bổng 50%:** Xét điểm trung bình lớp 12 và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS (Academic) 6.5 (các điểm thành phần 6.0).
- **Học bổng 30%:** Xét điểm trung bình lớp 12 và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS (Academic) 6.0 (các điểm thành phần 5.0).

Giai đoạn chuyển tiếp sinh viên sẽ được xét nhận học bổng theo mức học bổng từ trường Đại học sinh viên chuyển tiếp.

1.12.3 Cam kết về chất lượng

Các chương trình đào tạo ĐHCQ tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long hoàn toàn theo đúng các chương trình tiên tiến quốc tế của Đại học Kinh tế TP.HCM với đội ngũ giảng viên được huy động từ cơ sở chính TP.HCM và bổ sung nguồn lực giảng viên đủ tiêu chuẩn tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long.

Phương châm truyền thông: Học tại Vĩnh Long - Chất lượng, bằng cấp UEH (Như KSA), Trải nghiệm Mekong, Sẵn sàng hội nhập quốc tế

1.12.4. Chính sách miễn, giảm học phí

- UEH-Phân hiệu Vĩnh Long thực hiện theo nghị định của Chính phủ và của UEH.
- Đối với các đối tượng chính sách: Trường thực hiện cấp bù học phí chênh lệch giữa mức thu học phí và mức hỗ trợ từ ngân sách.

1.12.5. Chính sách tín dụng học tập

- Thông tin chi tiết tại website: <https://dsa.ueh.edu.vn/>

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học (không trái các quy định hiện hành).

1.14. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của Phân hiệu: 39.412.330.572 đồng.
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 15.214.213 đồng.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên

- Thông báo cụ thể Cổng tuyển sinh: www.tuyensinh.ueh.edu.vn.

2.1. Liên thông Đại học hình thức đào tạo chính quy

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh:

a. Điều kiện về văn bằng:

- Người đã tốt nghiệp các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp được dự tuyển và học liên thông trình độ đại học theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy chế của cơ sở đào tạo.

- Bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp.

- Bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hình thức đào tạo: chính quy.

- Ngành ghi trên văn bằng cao đẳng của thí sinh phải phù hợp với ngành có đào tạo Liên thông ĐHCQ tại UEH-Phân hiệu Vĩnh Long.

b. Có đủ sức khỏe để học tập.

c. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

2.1.2. Phạm vi tuyển sinh:

- UEH tuyển sinh trong cả nước

2.1.3. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển do Giám đốc UEH quyết định theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.2. Phạm vi tuyển sinh:

- UEH-Phân hiệu Vĩnh Long tuyển sinh trong cả nước

2.1.3. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển do Giám đốc UEH quyết định theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu chính quy (dự kiến)	Số QĐ mở ngành (Gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc Trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo CSC	Năm bắt đầu đào tạo PHVL
1.	ĐH	7340101	Quản trị kinh doanh	30	1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	12/05/2014	UEH	2014	2023
2.	ĐH	7340301	Kế toán	30	1594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	12/05/2014	UEH	2014	2023
Tổng:				60					

2.1.5. Ngưỡng đầu vào.

- Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại website www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.1.6. Các thông tin khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Tên trường: Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long (UEH-Phân hiệu Vĩnh Long)

- Địa chỉ: Số 1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

- Mã trường: KSV
- Điện thoại: (0270) 3823.443; Hotline: 0907.253.256 - 0899.00.29.39.
- Cổng tuyển sinh: www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.1.7. Tổ chức tuyển sinh:

a. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Hồ sơ sinh viên (theo mẫu của UEH);
- Phiếu đăng ký học Liên thông ĐHCQ;
- 02 (hai) Bản sao bằng tốt nghiệp Cao đẳng hệ chính quy;
- 01 (một) Bản sao kết quả học tập, ghi rõ tên môn học, số tín chỉ, điểm từng môn. Trường hợp tốt nghiệp Cao đẳng chính quy theo hình thức liên thông, thí sinh cần bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bản sao kết quả học tập bậc trung cấp;
- 01 (một) Bản sao giấy khai sinh (hoặc CCCD có đầy đủ ngày tháng năm sinh);
- 01 (một) ảnh 3x4cm chụp theo kiểu CCCD (ghi rõ họ tên phía sau ảnh).

b. Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

- Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại Cổng tuyển sinh: www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.1.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ

2.1.9. Học phí dự kiến; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Học phí dự kiến: Học kỳ đầu năm 2024 là 547.200 đồng/tín chỉ.
- Lộ trình tăng học phí mỗi năm (tăng không quá 10%/năm).

2.1.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Trường dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm vào các tháng 3, 6, 9, 12

2.2. Liên thông Văn bằng 2 Đại học (liên thông Đại học – Đại học) hình thức đào tạo chính quy

2.2.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người đã tốt nghiệp đại học được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác.

- Người dự tuyển Liên thông Đại học - Đại học hình thức đào tạo chính quy đã có bằng tốt nghiệp Đại học (hình thức đào tạo chính quy). Trường hợp văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp: Văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo..

2.2.2. Phạm vi tuyển sinh:

- UEH-Phân hiệu Vĩnh Long tuyển sinh trong cả nước.

2.2.3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập văn bằng đại học thứ 1 (hoặc thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển do Giám đốc UEH quyết định theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT).

2.2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Stt	Trình độ đào tạo (VB2)	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu chính quy (dự kiến)	Số QĐ đào tạo bằng TN đại học thứ 2	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc Trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo tại UEH	Năm bắt đầu tuyển sinh tại Phân hiệu
1	ĐH	7340301	Kế toán	20	Công văn số 1065/ĐH ngày 16/02/1998 của Bộ GD&ĐT về việc đào tạo và cấp văn bằng thứ hai của Đại học Kinh tế TP.HCM	16/02/1998	Bộ GD&ĐT	2012	2024
2	ĐH	7340101	Quản trị kinh doanh	20				1998	2024
Tổng:				40					

2.2.5. Ngưỡng đầu vào

- Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn>

2.2.6. Các thông tin khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Tên trường: Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long (UEH-Phân hiệu Vĩnh Long)
- Địa chỉ: Số 1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Mã trường: KSV
- Điện thoại: (0270) 3823.443; Hotline: 0907.253.256 - 0899.00.29.39.
- Cổng tuyển sinh: www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.2.7. Tổ chức tuyển sinh

a. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Hồ sơ sinh viên;
- Phiếu đăng ký học Liên thông Đại học – Đại học;
- 02 (hai) Bản sao (photo công chứng) bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy;
- 01 (một) Bản sao (photo công chứng) kết quả học tập, ghi rõ tên môn học, số tín chỉ, điểm từng môn. Trường hợp tốt nghiệp ĐHCQ theo hình thức liên thông, thí sinh cần bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bản sao kết quả học tập bậc cao đẳng;
- 01 (một) Bản sao (photo công chứng) giấy khai sinh (hoặc CCCD có đầy đủ ngày tháng năm sinh);
- 01 (một) ảnh 3x4cm chụp theo kiểu CCDD (ghi rõ họ tên phía sau ảnh).

b. Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

- Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại Cổng tuyển sinh: www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.2.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ

2.2.9. Học phí dự kiến; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm.

- Học phí dự kiến: Học kỳ đầu năm 2024 là 547.200 đồng/tín chỉ.

- Lộ trình tăng học phí mỗi năm (tăng không quá 10%/năm).

2.2.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- Dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm vào các tháng 3, 6, 9, 12

2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên: Thông báo cụ thể website <http://dttx.ueh.edu.vn/> hoặc Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn>

III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học: Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học trên trang thông tin điện tử của trường: <http://dttx.ueh.edu.vn/> hoặc Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn>

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa: Không tuyển sinh đào tạo từ xa

Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long không tuyển sinh và đào tạo từ xa.

**PHÒNG TS-TT
PHÓ PHÒNG**

Kê khai



Nguyễn Thái Bình

(Điện thoại: 0918.310.123

Email: binhngt@ueh.edu.vn)



PGS. TS. Bùi Quang Hùng
(Phó Giám đốc Đại học Kinh tế
Thành phố Hồ Chí Minh)

III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

- UEH-Phân hiệu Vĩnh Long tuyển sinh trong cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh

- UEH-Phân hiệu Vĩnh Long tuyển sinh theo phương thức xét tuyển:

1.3.1. Phương thức xét tuyển thẳng

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT.

1.3.2. Phương thức xét tuyển

1.3.2.1. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

- Đối tượng: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT kể từ năm 2015, có tổng điểm trung bình 03 (ba) môn thi thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển đạt mức điểm do Hội đồng tuyển sinh quy định.

- Các tổ hợp xét tuyển: Có 4 tổ hợp xét tuyển, gồm:

Tổ hợp 1: Toán - Vật lý - Hóa học

Tổ hợp 2: Toán - Vật lý - Tiếng Anh

Tổ hợp 3: Toán - Hóa học - Tiếng Anh

Tổ hợp 4: Toán - Ngữ Văn - Tiếng Anh

1.3.2.2. Xét tuyển theo kết quả học tập bậc trung học (học bạ)

- Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT có tổng điểm trung bình 3 môn học của cả năm học lớp 12 (hoặc tổng điểm trung bình 3 môn học cho các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển đạt mức điểm do Hội đồng tuyển sinh quy định.

- Tổ hợp xét tuyển: Như 4 tổ hợp xét tuyển ở mục 1.3.2.1

1.3.2.3 Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định, xét tuyển theo kết quả các môn kiến thức văn hóa thuộc một trong các tổ hợp tại mục 1.3.2.1

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã PT xét tuyển	Tên PT xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số VB đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm đào tạo tại CSC	Năm đào tạo tại PHVL
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1.	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh			30	2445/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	21/7/2016	2377/QĐ-TTg	2016	2022
2.	Đại học	7340301	Kế toán			30	2445/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	21/7/2016	2377/QĐ-TTg	2016	2022
Tổng						60					

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, Phân hiệu có thể sử dụng chỉ tiêu tuyển sinh hệ VLVH theo chỉ tiêu phân bổ từ Cơ sở chính học tại Phân hiệu Vĩnh Long

1.5. Ngưỡng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thông báo cụ thể website <http://dtx.ueh.edu.vn/tuyensinh> hoặc Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký dự tuyển

1.6.1. Thông tin trường

- Tên trường: Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ: 1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Mã trường: KSV
- Điện thoại: (0270) 3823.443; Hotline: 0907.253.256 - 0899.00.29.39.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

- Tổ chức tuyển sinh 04 (bốn) đợt trong năm, vào các tháng 3, 6, 9, 12.
- Hình thức nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại website <http://dtx.ueh.edu.vn/tuyensinh> hoặc Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- + Một (01) Phiếu tuyển sinh có dán ảnh màu và đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận hồ sơ (theo mẫu của UEH);
- + Đối với thí sinh diện tuyển thẳng: Nộp ba (03) bản sao bằng tốt nghiệp đại học và 01 bản sao Bảng điểm toàn khóa học;
- + Đối với thí sinh diện xét tuyển: Nộp ba (03) bản sao bằng tốt nghiệp THPT/Bộ túc THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời còn trong thời hạn quy định và một (01) bản sao học bạ THPT;
- + Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên, tuyển thẳng (nếu có);
- + Một (01) bản sao giấy khai sinh;
- + Một (01) Hồ sơ hoàn thành thủ tục nhập học ĐH Vừa làm vừa học dán 01 ảnh màu cỡ 3x4 (theo mẫu của UEH).

1.8. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng đối tượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của UEH.

1.9. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 200.000đồng/hồ sơ (dự kiến), Phân hiệu sẽ có thông báo cụ thể trên Website <http://dttx.ueh.edu.vn/tuyensinh> hoặc <https://tuyensinh.ueh.edu.vn> hoặc <https://vinhlong.ueh.edu.vn>.

1.10. Học phí dự kiến, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

- Học phí dự kiến: Học kỳ đầu năm 2024 là 486.400 đồng/tín chỉ.
- Lộ trình tăng học phí mỗi năm (tăng không quá 10%/năm).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh trong năm

- Dự kiến tuyển sinh vào các tháng 3, 6, 9, 12

2. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên: Thông báo cụ thể website <http://dttx.ueh.edu.vn/tuyensinh> hoặc Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn>

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc gia có ngành đào tạo là ngành đúng ngành phù hợp, hoặc ngành khác so với ngành đăng ký dự tuyển.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

- UEH-Phân hiệu Vĩnh Long tuyển sinh trong cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

2.3.1. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng: xét điểm trung bình toàn khóa bậc học Trung cấp/Cao đẳng từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

2.3.2. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học: Xét tuyển dựa trên kết quả tốt nghiệp Văn bằng 1.

2.3.2.1. Xét tuyển thẳng: Thí sinh đã tốt nghiệp Đại học chính quy của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3.2.2. Xét tuyển đối với các đối tượng không thuộc diện xét tuyển thẳng: Xét theo điểm trung bình toàn khóa bậc Đại học, từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã PT xét tuyển	Tên PT xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo tại CSC	Năm bắt đầu đào tạo
1.	ĐH	7340101	Quản trị kinh doanh			30	2447/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	21/7/2016	2377/QĐ-TTg	2016	2023
2.	ĐH	7340301	Kế toán			30	2447/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	11/8/2021	2377/QĐ-TTg	2016	2023
3.	ĐH	7340122	Thương mại điện tử			30	678/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	15/3/2023	2377/QĐ-TTg	2023	2024
Tổng						90					

2.5. Ngưỡng đầu vào

- Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại website www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.6. Các thông tin khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường

- Tên trường: Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ: 1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Mã trường: KSV
- Điện thoại: (0270) 3823.443; Hotline: 0907.253.256 - 0899.00.29.39.

2.7. Tổ chức tuyển sinh

a. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

- + Phiếu tuyển sinh (theo mẫu của UEH);
- + Ba (03) bản sao bằng tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng/Trung cấp. *Trường hợp thí sinh có bằng Cao đẳng nghề hoặc Trung cấp nghề thì phải bổ sung thêm bằng tốt nghiệp THPT;*
- + Bản sao Bảng điểm toàn khóa học. *Trường hợp tốt nghiệp Đại học theo hình thức liên thông, thí sinh cần bổ sung thêm bản sao văn bằng tốt nghiệp và bản sao kết quả học tập bậc Cao đẳng/Trung cấp;*
- + Bản sao giấy khai sinh/CMND/CCCD;
- + Hồ sơ hoàn thành thủ tục nhập học đại học Vừa làm vừa học dán 01 ảnh cỡ 3x4.

b. Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT: Theo thông báo tuyển sinh cụ thể từng đợt tại website <http://dtx.ueh.edu.vn/> hoặc Công tuyển sinh: www.tuyensinh.ueh.edu.vn

2.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ

2.9. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Học phí dự kiến: Học kỳ đầu năm 2024 là 486.400 đồng/tín chỉ.
- Lộ trình tăng học phí mỗi năm (tăng không quá 10%/năm).

2.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

- Dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm vào các tháng 3, 6, 9, 12

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 (Người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		
B	ĐẠI HỌC		1635
3	Đại học chính quy		1580
3.1	Chính quy		
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học		
3.1.1.1	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		
3.1.1.1.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	17
3.1.1.1.2	Quản trị khách sạn	7810201	10
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		
3.1.2.1	Kinh doanh và quản lý		
3.1.2.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	215
3.1.2.1.2	Marketing	7340115	191
3.1.2.1.3	Kinh doanh quốc tế	7340120	184
3.1.2.1.4	Thương mại điện tử	7340122	138
3.1.2.1.5	Tài chính - Ngân hàng	7340201	279
3.1.2.1.6	Kế toán	7340301	216
3.1.2.2	Pháp luật		
3.1.2.2.1	Luật kinh tế	7380107	94
3.1.2.3	Công nghệ kỹ thuật		
3.1.2.3.1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	92
3.1.2.4	Nông lâm nghiệp và thủy sản		
3.1.2.4.1	Kinh doanh nông nghiệp	7620114	42
3.1.2.5	Nhân văn		
3.1.2.5.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	84
3.1.2.6	Lĩnh vực Công nghệ thông tin, máy tính		
3.1.2.6.1	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	7480201	10
3.1.2.6.1	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	7480107	8
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học		
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học		
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
4	Đại học vừa làm vừa học		55
4.1	Vừa làm vừa học		30
4.1.1	Kinh doanh và quản lý		
4.1.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	13
4.1.1.2	Kế toán	7340301	17
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học		09

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô đào tạo
4.2.1	Kinh doanh và quản lý		
4.2.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	2
4.2.1.1	Kế toán	7340301	7
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học		16
4.3.1	Kinh doanh và quản lý		
4.3.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	8
4.3.1.2	Kế toán	7340301	8
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
5	Từ xa		
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON		
6	Cao đẳng chính quy		
6.1	Chính quy		
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy		
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		
7.1	Vừa làm vừa học		
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học		
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

Tên tài sản cố định	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, NCKH (m ²)
Phân hiệu Vĩnh Long Số 01B Nguyễn Trung Trực, P.8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15.000,9	9.565,4	5.018
Phân hiệu Vĩnh Long Xã Phước Hậu, huyện Long Hồ	14.339,6	/	/
Tổng	29.340,5	9.565,4	5.018

Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 500 chỗ (vệ sinh khép kín, wifi phủ sóng, căn tin, khu thể thao dành cho SV, hệ thống máy giặt, máy sấy tự phục vụ,...).

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	56	4224
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	1176
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	3	406
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	24	1618
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	0	0
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	26	1024
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	206
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	5	718
	Tổng	62	5148

2. Các thông tin khác

2.1. Thông tin giảng viên

2.2.1 Danh sách giảng viên toàn thời gian: *(phụ lục III).*

Tổng số giảng viên: 86 giảng viên

2.2.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng: *(phụ lục IV).*